gōng wù

公物

noun · public property

Example Sentences

Pò huài gōng wù shì bù wén míng de xíng wéi
破 坏 公 物是不文 明 的 行 为。

Damaging public property is uncivilized behavior.

xué xiào lǐ de gōng wù xū yào dà jiā gòng tóng wéi hù
学 校 里的 公 物需 要 大家 共 同 维护。

Public property in the school needs everyone's joint maintenance.

Trace each character, then write the word on your own.

公 公 公 公 公 公 公

物 物 物 物 物 物 物 物 物 物 物